TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M C** **TỈNH Đ B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/HS-ST
Ngày 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lò Văn Dinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lò Trung Kiên.**

2. Ông **Nguyễn Khắc Thiện.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Phìn Đại Quảng** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai V án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024. Theo quyết định đưa V án xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

01. Lý Văn Y; (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1984. Tại huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nơi cư trú: Bản H C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: Không; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn L - Đã chết và bà Lý Thị C.

Vợ: Quàng Thị T – Sinh năm: 1992, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 21/6/2021 bị Tòa án huyện Đ B xử phạt 13 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 17/4/2022 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không. Nhân thân: Đã bị kết án. Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Ngày 03/01/2024 bị tổ công tác Đồn Biên phòng Mường Mươn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay bị cáo có mặt.

02. Lò Văn V; (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1992. Tại huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nơi cư trú: Bản H C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Đ B.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Khơ Mú; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn M và bà Cà Thị V.

Vợ: Lò Thị T – Sinh năm: 1994, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 04/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ B xử phạt 01 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường cho bị hại Quàng Văn Tuân số tiền 1.700.000 đồng, bản án chưa được xóa án tích. Chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Ngày 03/01/2024 bị tổ công tác Đồn Biên phòng Mường Mươn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 tạm giam từ ngày 12/01/2024 đến nay bị cáo có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lý Văn Y là bà Mai Thị Thanh Liêm - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ B - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V là ông Lý A Chía - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ B - Có mặt.

* Những người có quyền lợi, nghĩa V liên quan:

- Ông Lù Văn Đ - Sinh năm: 1980.

- Lèng Thị S – Sinh năm: 1982.

Cùng nơi cư trú: Bản Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu – Vắng mặt.

NỘI DUNG V ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 02/01/2024, Lý Văn Y điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-351.70 đi từ nhà ở bản H C 1, xã M P, huyện Đ B, tỉnh Đ B đến nhà Lò Văn V cùng bản rủ V đi mua ma túy cùng và hứa nếu mua được ma túy Y chia cho V một phần ba số ma túy mua được, V đồng ý. Y và V thay nhau điều khiển xe mô tô đi đến khu vực Cối bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, huyện M C. Tại đây Y và V để xe mô tô ở đường đất rồi đi bộ vào trong một lán nương gặp, trao đổi và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái không rõ lai lịch 800.000 đồng ma túy trong đó 400.000 đồng Heroine và 400.000 đồng Methamphetamine. Y nhận gói ma túy nhưng không mở ra kiểm tra, nhặt 01 chiếc lá khô bọc bên ngoài, dùng dây nịt buộc lại rồi cất vào trong túi áo khoác bên trái Y đang mặc. Trong suốt quá trình từ khi Y mua và cất giấu ma túy thì V đều ở cạnh Y, nhìn thấy và biết rõ nội dung trao đổi, mua bán ma túy giữa Y và người đàn ông

dân tộc Thái. Sau khi mua bán ma túy xong, người đàn ông đưa thêm cho Y 04 viên Methamphetamine nhưng không lấy tiền, Y và V cùng nhau sử dụng hết rồi đi ra chỗ để xe, Y điều khiển xe chở V quay về. Hồi 02 giờ ngày 03/01/2024, khi về đến khu vực đầu bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, huyện M C, tỉnh Đ B thì bị tổ công tác Đồn Biên phòng Mường Mươn phối hợp với Đồn Biên phòng M P yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện trong túi áo khoác bên trái của Lý Văn Y có 01 gói được gói bên ngoài bằng lá khô buộc bằng dây nịt, mở gói lá khô bên trong có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có 03 gói Heroine có tổng khối lượng 1,4 gam và 01 gói nilon màu xanh, miệng túi có nẹp nhựa bên trong có các viên Methamphetamine có tổng khối lượng 18,93 gam. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý Văn Y, Lò Văn V và niêm phong vật chứng theo quy định.

Tại công văn số: 20/CV-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ B, khẳng định 01 viên nén màu hồng, một mặt có ký hiệu WY, loại ma túy tổng hợp (Methamphetamine) có khối lượng nhỏ nhất 0,088 gam, khối lượng lớn nhất 0,1 gam. Để đảm bảo yếu tố có lợi cho các bị can, xác định khối lượng nhỏ nhất của viên ma túy tổng hợp (Methamphetamine) là 0,088 gam. Nên 04 viên Methamphetamine các bị can đã sử dụng có tổng khối lượng là 0,352 gam.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu đã thu giữ: Thu giữ của các bị cáo 1,4 gam Heroine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 1,23 gam sau giám định; 18,93 gam Methamphetamine gửi toàn bộ giám định, hoàn lại 16,4 gam sau giám định; 01 chiếc lá khô, 01 dây nịt, 02 mảnh nilon màu trắng, 02 mảnh nilon màu đỏ, 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khóa vuốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-351.70 kèm chìa khóa xe; 01 căn cước công dân mang tên Lý Văn Y.

Tại bản kết luận giám định số: 145/KL-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ B kết luận: Vật chứng thu giữ của Lý Văn Y và Lò Văn V có khối lượng 1,4 gam các cục chất bột màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroine; 18,93 gam viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKSMC, ngày 03 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Đ B đã truy tố các bị cáo Lý Văn Y và Lò Văn V về tội*": Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguY quyết định truy tố các bị cáo Y và V cả về tội danh và điều luật áp dụng. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ông ngoại của bị cáo V là liệt sĩ, cụ ngoại là bà mẹ Việt nam Anh Hùng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. V án có tính đồng phạm, bị cáo Y là người có vai trò

chính khởi xướng thực hiện. Bị cáo V là người thực hành giúp sức tích cực. Các bị cáo phạm tội đều trong thời gian chưa được xóa án tích.

Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: - Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn Y từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 chín tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

- Điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58, khoản 1 Điều 38; Điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng V án: Áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1,23 gam Heroine và 16,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 phong bì công văn Đồn Biên phòng Mường Mươn, Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Đ B bên trong có chứa 01 chiếc lá khô; 01 dây nịt; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khóa vuốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-351.70, loại xe YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ đen, số máy: E3X9E-054220; số khung: RLCE3240HY019572, dung tích 110 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe là tài sản của ông Lù Văn Đ và bà Lèng Thị S, ông Đ và bà S không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 căn cước công dân số: 011084004188, mang tên Lý Văn Y, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo Y cần trả lại cho bị cáo.

Các bị cáo đều khai số ma túy bị thu giữ các bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc thái không rõ lai lịch ở lán nương tại khu vực suối thuộc bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, huyện M C nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể nên chưa có đủ cơ sở để điều tra làm rõ.

Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội thì các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo xin miễn án phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội cần miễn toàn bộ án phí HSST cho các bị cáo.

Những người bào chữa cho các bị cáo trình bày lời bào chữa cho các bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đều đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, gia đình các bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập gia đình chủ yếu dựa vào nông nghiệp, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối bị cáo V ông ngoại của bị cáo là liệt sĩ, cụ ngoại là bà mẹ Việt nam Anh hùng, cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo V. Đối với chiếc xe mô tô bị cáo Y sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của ông Lù Văn Đ và bà Lành Thị S, ông Đ và S không biết nên đề nghị trả lại cho ông Đ bà S.

Những người có quyền lợi, nghĩa V liên quan: Ông Lù Văn Đ và bà Lèng Thị S, tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do, nhưng trong quá trình điều tra đều trình bày, bị cáo Lý Văn Y sử dụng chiếc xe mô tô của ông bà đi mua ma túy ông bà không biết, bị cáo không hỏi ông bà, nên cho ông bà xin lại chiếc xe đó và ông bà không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa giữ nguY lời khai tại cơ quan điều tra, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho mình không có ý kiến gì tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung V án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ V án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lý Văn Y và Lò Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể: Ngày 02/01/2024 bị cáo Y rủ bị cáo V đi lên khu vực bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, huyện M C tìm mua ma túy cùng và hứa mua được sẽ chia cho bị cáo V 1/3, bị cáo V đồng ý. đến nơi các bị cáo gặp và trao đổi mua được của một người đàn ông không biết tên địa chỉ hai loại chất ma túy với giá 800.000 đồng trong đó 400.000 đồng Heroine và 400.000 đồng Methamphetamine. Sau khi mua xong ma túy, người đàn ông đó đưa cho các bị cáo 04 viên Methamphetamine, các bị cáo cùng nhau sử dụng hết. Sau đó các bị cáo cùng nhau đi về, trên đường về tại khu vực bản Huổi Meo, xã Mường Mươn, huyện M C thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Mường Mươn phối hợp với Đồn biên phòng M P bắt qủa tang thu giữ trên người của bị cáo Y 03 gói Heroine có khối lượng 1,4 gam,

01 gói Methamphetamine có khối lượng 18,93 gam, mục đích các bị cáo mua ma túy về tàng trữ sử dụng. Do đó Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ theo quy định của pháp luật. Vậy, lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ V án. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận các bị cáo đều tỏ ra hối hận về hành vi của mình và không có ý kiến gì bổ sung đối với hành vi của mình đã thực hiện.

Căn cứ vào hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào khối lượng ma túy thu được, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Lý Văn Y và Lò Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai theo tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

*"***Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.**

... 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

... n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;".

***[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cho thấy*:** Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng bởi các bị cáo đã mua cả hai chất ma túy với khối lượng tương đối lớn được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Khi phạm tội các bị cáo đều nhận thức được tác hại mà ma túy gây ra cho sức khỏe của con người, trong đó ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của các bị cáo và ảnh hưởng xấu đến gia đình và xã hội và là hành vi vi phạm pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm. Nhưng các bị cáo vẫn bất chấp tất cả, coi thường kỷ cương phép nước cố tình thực hiện hành vi phạm tội, để thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút, các bị cáo đi mua ma túy về để tàng trữ sử dụng. Hành vi của các bị cáo không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng rất xấu đến trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

V án có tính đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bởi các bị cáo không phân vai trọ cụ thể cho từng người. Tuy nhiên bị cáo Y người thuộc vai trò chính, vì bị cáo là người rủ bị cáo V và là người bỏ tiền ra mua túy rồi hứa nếu mua được ma túy sẽ chia cho bị cáo V 1/3. Bị cáo V mặc dù bị cáo không bỏ tiền ra mua ma túy nhưng khi được rủ đi mua ma túy bị cáo đồng ý, biết được việc bị cáo Y trao đổi mua ma túy cất giấu trên người, bị cáo là người thực hành giúp sức tích cực trong việc đi mua ma túy tàng trữ sử dụng. Sau khi trao đổi mua xong ma túy, người đàn ông đó đưa cho các bị cáo 04 viên ma túy tổng hợp, các bị cáo đã cùng nhau sử dụng hết. Vậy ngoài phải chịu trách nhiệm hình sự khối lượng ma túy bị bắt thu giữ ra, các bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự cả khối lượng ma túy mà các bị cáo đã sử dụng hết. Theo công văn số: 20/CV-KTHS ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ

B, khẳng định 01 viên Methamphetamine có khối lượng là 0,088 gam. Vậy 04 viên x 0,088 = 0,352 gam. Do đó các bi cáo đều phải chịu trách nhiệm hình với tổng khối lương ma túy là 1,4 gam Heroine, 18,93 gam + 0,352 gam = 19,282 gam Methamphetamine.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét về nhân thân: Các bị cáo đều sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân thuần túy, được bố mẹ nuôi dưỡng đều đã đủ tuổi trưởng thành. Các bị cáo đã từng bị Tòa án xét xử, bị cáo Y bị Tòa án xét xử về tội: Tàng trữ trái phét chất ma túy, xử phạt 13 tháng, đã chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích, bị cáo V bị Tòa án xét xử về tội: Trộm cắp tài sản, xử phạt 01 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành xong toàn bộ bản án, hiện chưa được xóa án tích. Các bị cáo đều là cha của những đứa con còn nhỏ đang trong độ tuổi đi học, sau khi mãn hạn tù trở về địa phương lẽ ra các bị cáo phải biết lấy đó làm bài học cho bản thân, tu chí làm ăn lương thiện, sống tuân thủ pháp luật, rèn luyện bản thân để các con noi theo mới phải, nhưng các bị cáo không làm được như vậy. Các bị cáo do bản thân đua đòi bạn bè, lao vào con đường sử dụng và nghiện chất ma túy, để có ma túy sử dụng cho bản thân, các bị cáo bất chấp pháp luật cố tình mua ma túy về tàng trữ trái phép để sử dụng. Do vậy cần phải xử lý thật nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung đối với toàn xã hội, khi ma túy vẫn đang là nguY nhân đe dọa sự ổn định về Cộc sống cũng như về tài sản của mọi người.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, ông ngoại của bị cáo V là liệt sĩ, cụ ngoại được nhà nước tặng thưởng huân chương độc lập và danh hiệu bà mẹ Việt nam Anh hùng đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng đối với bị cáo V. Các bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm bởi các bị cáo phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy các bị cáo đều có nhân thân xấu. Vậy những đề nghị của Kiểm sát viên đối với các bị cáo là có đủ cơ sở cần được xem xét chấp nhận và những đề nghị của những người bào chữa cho các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận. Từ những phân tích trên, khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong Cộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và ý kiến của các bị cáo tại phiên tòa, cần thiết áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ các bị cáo đã gây ra, để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, các bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản của gia đình các bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập, gia đình các bị cáo kinh tế rất khó khăn, thu nhập chủ yếu dựa vào nông nghiệp. Hơn nữa, các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng V án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c Khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 1,23 gam Heroine và 16,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 phong bì công văn Đồn Biên phòng Mường Mươn, Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Đ B bên trong có chứa 01 chiếc lá khô; 01 dây nịt; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khóa vuốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-351.70, loại xe YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ đen, số máy: E3X9E-054220; số khung: RLCE3240HY019572, dung tích 110 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa xe là tài sản của ông Lù Văn Đ và bà Lèng Thị S, đăng ký xe mang tên Lèng Thị S, ông Đ và bà S không biết bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy nên cần trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 căn cước công dân số: 011084004188, mang tên Lý Văn Y, đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo Y cần trả lại cho bị cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Y do các bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ và không xác được rõ vị trí nên chưa có đủ cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Những người có quyền lợi, nghĩa V liên quan: Ông Lù Văn Đ và bà Lèng Thị S, ông bà không biết bị cáo Lý Văn Y sử dụng chiếc xe mô tô của ông bà đi mua ma túy, nên không có cơ sở xử lý ông bà, ông bà đề nghị xin lại chiếc xe mô tô đó. Đề nghị của ông bà là có cơ sở chấp nhận. Ngoài ra ông bà không có đề nghị thêm gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội 14 thì các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định. Tuy nhiên các bị cáo đều là dân tộc thiểu số sinh sống nơi có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo đều xin được miễn phí nên áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội 14, cần miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[8] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố V án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa V liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- TuY bố: Các bị cáo Lý Văn Y, Lò Văn V phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Văn Y 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/01/2024.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lò Văn V 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 03/01/2024.

2. Về vật chứng V án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 1,23 gam Heroine và 16,4 gam Methamphetamine còn lại sau khi giám định; 01 phong bì công văn Đồn Biên phòng Mường Mươn, Bộ chỉ huy BĐBP tỉnh Đ B bên trong có chứa 01 chiếc lá khô; 01 dây nịt; 02 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đỏ; 01 túi nilon màu xanh miệng túi có khóa vuốt và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô BKS 25B1-351.70, loại xe YAMAHA SIRIUS màu sơn đỏ đen, số máy: E3X9E-054220; số khung: RLCE3240HY019572, dung tích 110 cm^3, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tính năng bên trong, kèm theo 01 chìa khóa cho bà Lèng Thị S – Sinh năm: 1982 – Cư trú tại: Bản Tà Xin Chải, phường Đông Phong, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu.

Trả lại cho bị cáo Lý Văn Y 01 căn cước công dân số: 011084004188, mang tên Lý Văn Y.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 04/5/2024.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường V Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lý Văn Y và Lò Văn V.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án, ngày 12/6/2024. Người có quyền lợi, nghĩa V liên quan có mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa V của mình trong hạn 15 ngày nhận được bản hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THA huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Bộ phận NVHS CA H MC;
- Phòng KTNV - THA TA tỉnh ĐB;
- VKSND tỉnh Đ B;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Đ B;
- CA tỉnh Đ B;
-- NCQLNVLQ;
- UBND xã Mường Pồn;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh